

Số: **89/2020/QĐST- HNGĐ**

Đông Đa, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2020/TLST -
HNGĐ ngày 19/02/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Phan Thái T**, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và hiện cư trú: 38
B15 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Cẩm D**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: 38 B15 Kim Liên,
phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Hiện cư trú: Số 59 Ngô Đức
Kế, phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Phan Thái T và chị Lê Cẩm D kết hôn tự nguyện, có đăng
ký kết hôn tại UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào
ngày 26/8/2011.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu
thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung
không có hạnh phúc. Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng
không được cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân.

Anh T và chị D cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng đề
nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh T và chị D có 03 con chung là Phan Khoa Ng (nam) sinh
ngày 27/11/2011; Phan Chí L (nam) sinh ngày 07/5/2013; Phan Tường L (nam)
sinh ngày 07/5/2013.

Anh T, chị D thỏa thuận: Ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chí L và
cháu Tường L, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng; Hai bên không phải cấp
dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh T, chị D xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh T, chị D thống nhất để anh T chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Phan Thái T và chị Lê Cẩm D.**

2. **Con chung:** Xác nhận anh T và chị D có 03 con chung là Phan Khoa Ng (nam) sinh ngày 27/11/2011; Phan Chí L (nam) sinh ngày 07/5/2013; Phan Tường L (nam) sinh ngày 07/5/2013. Giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chí L và cháu Tường L; Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau;

Anh T, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T, chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung:** Anh T, chị D đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Anh T, chị D thống nhất để anh T chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009902 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND p.Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến